TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **169**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận Hóa, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Hà P**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, quận T1, thành phố H.

2. **Chị Trương Thị Hoài P1**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, quận T1, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường T, quận T, thành phố Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 vào ngày 22/9/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn gây gỗ nhau nên anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh P và chị T thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị T không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hưng P2, sinh ngày 17/10/2021. Anh P và chị P1 thỏa

thuận giao con chung cho chị Trương Thị Hoài P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P và chị P1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000805 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T1, thành phố Huế. Anh P, chị P1 đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 thỏa thuận giao con chung con chung là Nguyễn Hưng P2, sinh ngày 17/10/2021 cho chị Trương Thị Hoài P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hà P và chị Trương Thị Hoài P1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P và chị P1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000805 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T1, thành phố Huế. Anh P, chị P1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thuận Hóa;
- TAND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình